

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Tên gói thầu: Cung cấp khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) năm 2026.

Tên dự án: Kế hoạch mua sắm năm 2026.

Số lượng:

Stt	Tên hàng hóa, vật tư	Đvt	Số lượng
1	Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG)	kg	144.093

Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

Địa điểm giao, nhận:

- Nhà máy chế biến cao su Hiệp Thành – Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh, địa chỉ Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Phước Thạnh, tỉnh Tây Ninh.

- Nhà máy chế biến cao su Bến Cùi - Công ty CP Cao su Tây Ninh. Địa chỉ: xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
01		02
1. Phạm vi cung cấp hàng hóa		
Số lượng, chủng loại hàng hóa cung cấp	Số lượng, chủng loại hàng hóa cung cấp đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu tại mẫu số 01A-Phạm vi cung cấp hàng hóa của E-HSMT.	Đạt
	Số lượng, chủng loại hàng hóa cung cấp không đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu tại mẫu số 01A-Phạm vi cung cấp hàng hóa của E-HSMT.	Không đạt
2. Chất lượng hàng hóa		
Tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu về chất lượng của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Có văn bản xác nhận nguồn gốc của nhà Cung cấp Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) - Có văn bản cam kết hàng hoá đạt tiêu chuẩn theo chất lượng khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) và có giấy chứng nhận chất lượng của cơ quan giám định nước ngoài cho từng lô hàng nhập (đối với hàng nhập khẩu) và kết quả phân tích chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất đối với hàng nội địa. - Có văn bản cam kết nhà thầu sẽ cung cấp đầy đủ các chứng từ theo quy định (chứng chỉ chất lượng lô hàng, phiếu cân hàng tại điểm nhận hàng, biên bản niêm phong, phiếu xuất kho tại điểm nhận hàng, hóa đơn...) khi giao hàng. - Có thuyết minh thể hiện chỉ số Premium và chỉ số VC theo yêu cầu trong chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có văn bản xác nhận nguồn gốc của nhà Cung cấp Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) - Không có văn bản cam kết hàng hoá đạt tiêu chuẩn theo chất lượng khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) hoặc Không có giấy chứng nhận chất lượng của cơ quan giám định nước ngoài cho từng lô hàng nhập (đối với hàng nhập khẩu) và kết quả phân tích chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất đối với hàng nội địa. - Không có văn bản cam kết nhà thầu sẽ cung cấp đầy đủ các chứng từ theo quy định (chứng chỉ chất lượng lô hàng, phiếu cân hàng tại điểm nhận hàng, biên bản niêm phong, phiếu xuất kho tại điểm nhận hàng, hóa đơn...) khi giao hàng. - Không có thuyết minh thể hiện chỉ số Premium và chỉ số VC theo yêu cầu trong chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. 	Không đạt
3. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu trong chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt
	Không đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất và công nghệ hoàn toàn phù	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
01		02
	hợp đáp ứng yêu cầu trong chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
4.1. Tiến độ giao hàng	<p>≤ 02 ngày kể từ ngày chủ đầu tư có thông báo cho mỗi đợt giao hàng (Mỗi đợt giao hàng từ 8.000 kg đến 12.000 kg).</p> <p>- Có văn bản cam kết của nhà thầu dự thầu đáp ứng thời gian giao hàng trong vòng 02 ngày kể từ ngày chủ đầu tư có thông báo cho mỗi đợt giao hàng (Mỗi đợt giao hàng từ 8.000 kg đến 12.000 kg).</p>	Đạt
	<p>> 02 ngày kể từ ngày chủ đầu tư có thông báo cho mỗi đợt giao hàng (Mỗi đợt giao hàng từ 8.000 kg đến 12.000 kg).</p> <p>- Không có văn bản cam kết của nhà thầu dự thầu đáp ứng thời gian giao hàng trong vòng 02 ngày kể từ ngày chủ đầu tư có thông báo cho mỗi đợt giao hàng (Mỗi đợt giao hàng từ 8.000 kg đến 12.000 kg).</p>	Không đạt
4.2. Địa điểm giao hàng (Nhà máy chế biến cao su Hiệp Thành – Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh, địa chỉ Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Phước Thạnh, tỉnh Tây Ninh và Nhà máy chế biến cao su Bến Củi - Công ty CP Cao su Tây Ninh. Địa chỉ: xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh)	- Tại các điểm theo yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	- Không đúng theo địa điểm theo yêu cầu của HSMT	Không đạt
4. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu	<p>- Có văn bản cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu.</p> <p>- Có văn bản cam kết nhà thầu trong trường hợp trúng thầu và được mời vào ký kết hợp đồng sẽ cung cấp Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG), dạng khí hóa lỏng theo quy chuẩn: Chỉ tiêu chất lượng: tỷ lệ: Propane(C3H8)/Butane(C4H10) = 50/50 (±20%)</p> <p>- Có văn bản cam kết Nhà thầu chịu mọi chi phí nhân công về bảo trì, bảo dưỡng, bảo hiểm cháy nổ, kiểm định, sửa chữa đột xuất, thay thế phụ tùng thiết bị để đảm bảo hệ thống bồn chứa, đường ống phân phối và các thiết bị liên quan vận hành đảm bảo an toàn trong quá trình sản</p>	Đạt

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
01	02
<p>xuất. Nhà thầu cam kết chịu mọi chi phí đo điện trở hệ thống tiếp địa và kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị, đo an toàn liên quan đối với bồn chứa và các hệ thống đường ống phân phối, thiết bị liên quan theo quy định pháp luật trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng Cung cấp Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) cho chủ đầu tư. Nhà thầu trúng thầu khi thực hiện những công việc trên sẽ cung cấp bản chính hồ sơ hiệu chuẩn, kiểm định, bảo hiểm cháy nổ, bảo trì, bảo dưỡng để Chủ đầu tư lưu trữ. <i>(Trong quá trình vận hành, những thiết bị, phụ tùng cần thay thế để đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất thì Nhà thầu đề xuất thông số kỹ thuật để Chủ đầu tư trang bị lắp đặt, sửa chữa. Phần chi phí thiết bị thay thế này (nếu có) do Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Có Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG). - Có Phương án/biện pháp ứng phó phòng ngừa sự cố khẩn cấp khi vận chuyển giao nhận hàng hoá bằng xe bồn xitec chuyên dụng đến bồn chứa của chủ đầu tư. - Có MSDS đối với đối với khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG). - Có Thuyết minh quy trình nạp khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) từ xe bồn vào hệ thống bồn chứa của chủ đầu tư. - Có Phương án/biện pháp ứng phó phòng ngừa sự cố khẩn cấp đối với bồn chứa và các hệ thống đường ống, thiết bị liên quan của chủ đầu tư. - Có Tài liệu chứng minh có hệ thống kho hoặc bồn tồn trữ khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc có hợp đồng thuê còn hiệu lực trong thời gian thực hiện gói thầu với các đơn vị có hệ thống kho hoặc bồn chứa khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) để đảm bảo khả năng Cung cấp Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) cho chủ đầu tư. - Có Hồ sơ, giấy phép, giấy tờ chuyên môn liên quan theo quy định hiện hành của pháp luật cho việc vận chuyển và giao nhận hàng hoá công nghiệp nguy hiểm khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) đối với xe bồn và người vận chuyển giao hàng. 	
<ul style="list-style-type: none"> - Không có văn bản cam kết không có hợp đồng trong tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu. 	Không đạt

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
01	02
<ul style="list-style-type: none"> - Không có văn bản cam kết nhà thầu trong trường hợp trúng thầu và được mời vào ký kết hợp đồng sẽ cung cấp Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG), dạng khí hóa lỏng theo quy chuẩn: Chỉ tiêu chất lượng: tỷ lệ: Propane(C₃H₈)/Butane(C₄H₁₀) = 50/50 (±20%). - Không có văn bản cam kết Nhà thầu chịu mọi chi phí nhân công về bảo trì, bảo dưỡng, bảo hiểm cháy nổ, kiểm định, sửa chữa đột xuất, thay thế phụ tùng thiết bị để đảm bảo hệ thống bồn chứa, đường ống phân phối và các thiết bị liên quan vận hành đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất. Nhà thầu Không cam kết chịu mọi chi phí đo điện trở hệ thống tiếp địa và kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị, đo an toàn liên quan đối với bồn chứa và các hệ thống đường ống phân phối, thiết bị liên quan theo quy định pháp luật trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng Cung cấp Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) cho chủ đầu tư. Nhà thầu trúng thầu khi thực hiện những công việc trên Không cung cấp bản chính hồ sơ hiệu chuẩn, kiểm định, bảo hiểm cháy nổ, bảo trì, bảo dưỡng để Chủ đầu tư lưu trữ. - Không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Không có Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG). - Không có Phương án/biện pháp ứng phó phòng ngừa sự cố khẩn cấp khi vận chuyển giao nhận hàng hoá bằng xe bồn xitec chuyên dụng đến bồn chứa của chủ đầu tư. - Không có MSDS đối với khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG). - Không có thuyết minh quy trình nạp khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) từ xe bồn vào hệ thống bồn chứa của chủ đầu tư. - Không có Phương án/biện pháp ứng phó phòng ngừa sự cố khẩn cấp đối với bồn chứa và các hệ thống đường ống, thiết bị liên quan của chủ đầu tư. - Không có Tài liệu chứng minh có hệ thống kho hoặc bồn tồn trữ khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc có hợp đồng thuê còn hiệu lực trong thời gian thực hiện gói thầu với các đơn vị có hệ thống kho hoặc bồn chứa khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) để đảm bảo khả năng Cung cấp Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) cho chủ 	

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
01		02
	đầu tư. - Không có Hồ sơ, giấy phép, giấy tờ chuyên môn liên quan theo quy định hiện hành của pháp luật cho việc vận chuyển và giao nhận hàng hoá công nghiệp nguy hiểm khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) đối với xe bồn và người vận chuyển giao hàng.	
Kết luận	<i>Đạt tất cả các nội dung trên</i>	ĐẠT
	<i>Không đạt 1 trong các nội dung trên</i>	KHÔNG ĐẠT

- Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) **được giao bằng xe bồn xitec chuyên dụng của bên bán bơm vào bồn chứa của chủ đầu tư đặt tại** Nhà máy chế biến cao su Hiệp Thạnh – Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh, địa chỉ Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Phước Thạnh, tỉnh Tây Ninh. và Nhà máy chế biến cao su Bến Củi - Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh. Địa chỉ: xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh có thông số kỹ thuật như sau:

Tại Nhà máy chế biến cao su Hiệp Thạnh – Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh, địa chỉ Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Phước Thạnh, tỉnh Tây Ninh:

- Môi chất làm việc: LPG
- Dung tích chứa: 36 m³
- Áp suất thiết kế: 17,6 bar
- Áp suất làm việc: ≤ 17,6 bar
- Nhiệt độ làm việc: < 50 °C

Tại Nhà máy chế biến cao su Bến Củi - Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh. Địa chỉ: xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Môi chất làm việc: LPG
- Dung tích chứa: 32 m³
- Áp suất thiết kế: 17,6 bar
- Áp suất làm việc: ≤ 17,6 bar
- Nhiệt độ làm việc: < 50 °C

- Hàng hoá là là Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) được sản xuất từ năm 2026. Trong quá trình giao nhận hàng, nếu bên mua kiểm tra và phát hiện ít nhất 1 trong các trường hợp như: chất lượng hàng hoá không đạt tiêu chuẩn theo với **thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn quy định tại Chương này**, không thực hiện bảo hành, bảo dưỡng, kiểm định bồn chứa và thiết bị định kỳ theo đúng quy định của chủ đầu tư (*Nhà thầu có thể liên hệ Chủ đầu tư để được cung cấp hồ sơ thông số kỹ thuật, hồ sơ kiểm định thời điểm hiện tại của bồn chứa và các thiết bị liên quan*), giao hàng không đúng thời gian quy định, không cung cấp đầy đủ các chứng từ trong mỗi đợt giao hàng, không thực hiện các cam kết theo hợp đồng với chủ đầu tư ... thì chủ đầu tư sẽ lập biên bản, tiến hành trả hàng và thanh lý hợp đồng đối với loại hàng hoá trên và bên bán phải chịu mọi chi phí liên quan.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông

số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu. Chủ đầu tư phải soạn thảo chi tiết phần Thông số kỹ thuật trên cơ sở xem xét đến những yếu tố sau:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG)	Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG), dạng khí hóa lỏng. Chỉ tiêu chất lượng: tỷ lệ: Propane(C ₃ H ₈)/Butane(C ₄ H ₁₀) = 50/50 (±20%). Khí hóa lỏng phải được chứa trong bồn chứa chuyên dụng trong quá trình bảo quản và vận chuyển đến Chủ đầu tư.

1.3. Các yêu cầu khác:

- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT văn bản cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu.
- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG)
- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT Phương án/biện pháp ứng phó phòng ngừa sự cố khẩn cấp khi vận chuyển giao nhận hàng hoá bằng xe bồn xitec chuyên dụng đến bồn chứa của chủ đầu tư.
- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT MSDS đối với khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG).
- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT phương án/biện pháp ứng phó phòng ngừa sự cố khẩn cấp đối với bồn chứa và các hệ thống đường ống, thiết bị liên quan của chủ đầu tư.
- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT văn bản cam kết hàng hoá đạt tiêu chuẩn theo chất lượng khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) và có giấy chứng nhận chất lượng của cơ quan giám định nước ngoài cho từng lô hàng nhập (đối với hàng nhập khẩu) và kết quả phân tích chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất đối với hàng nội địa.
- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT **thuyết minh quy trình nạp khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) từ xe bồn vào hệ thống bồn chứa của chủ đầu tư.**
- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT giấy xác nhận nguồn gốc của nhà Cung cấp khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG).
- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT tài liệu chứng minh nhà thầu dự thầu có hệ thống kho hoặc bồn tồn trữ khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc có hợp đồng thuê còn hiệu lực trong thời gian thực hiện gói thầu với các đơn vị có hệ thống kho hoặc bồn chứa khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) để đảm bảo khả năng Cung cấp khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) cho chủ đầu tư.
- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT văn bản cam kết của nhà thầu dự thầu đáp ứng thời gian giao hàng trong vòng 02 ngày kể từ ngày chủ đầu tư có thông báo cho mỗi đợt giao hàng (Mỗi đợt giao hàng từ 8.000 kg đến 12.000 kg).
- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT hồ sơ, giấy phép, giấy tờ chuyên môn liên quan theo quy định hiện hành của pháp luật cho việc vận chuyển và giao nhận hàng hoá công nghiệp nguy hiểm khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) đối với xe bồn và người vận chuyển giao hàng.
- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT văn bản cam kết nhà thầu sẽ cung cấp đầy đủ các chứng từ theo

quy định (chứng chỉ chất lượng lô hàng, phiếu cân hàng tại điểm nhận hàng, biên bản niêm phong, phiếu xuất kho tại điểm nhận hàng, hóa đơn...) khi giao hàng.

- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT văn bản cam kết nhà thầu trong trường hợp trúng thầu và được mời vào ký kết hợp đồng sẽ cung cấp Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG), dạng khí hóa lỏng theo quy chuẩn: Chỉ tiêu chất lượng: tỷ lệ: Propane(C₃H₈)/Butane(C₄H₁₀) = 50/50 (±20%).

- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT **văn bản cam kết Nhà thầu chịu mọi chi phí nhân công về bảo trì, bảo dưỡng, bảo hiểm cháy nổ, kiểm định, sửa chữa đột xuất, thay thế phụ tùng thiết bị để đảm bảo hệ thống bồn chứa, đường ống phân phối và các thiết bị liên quan vận hành đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất. Nhà thầu cam kết chịu mọi chi phí đo điện trở hệ thống tiếp địa và kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị, đo an toàn liên quan đối với bồn chứa và các hệ thống đường ống phân phối, thiết bị liên quan theo quy định pháp luật trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng Cung cấp Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) cho chủ đầu tư. Nhà thầu trúng thầu khi thực hiện những công việc trên sẽ cung cấp bản chính hồ sơ hiệu chuẩn, kiểm định, bảo hiểm cháy nổ, bảo trì, bảo dưỡng để Chủ đầu tư lưu trữ. Trong quá trình vận hành, những thiết bị, phụ tùng cần thay thế để đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất thì Nhà thầu đề xuất thông số kỹ thuật để Chủ đầu tư trang bị lắp đặt, sửa chữa. Phần chi phí thiết bị thay thế này (nếu có) do Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện.**

- Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT thuyết minh thể hiện Chỉ số Premium và Chỉ số VC theo yêu cầu của công thức như sau:

$$\text{Đơn giá dự thầu} = [(CP + \text{Premium}) * (1+5\%) + VC) * \text{Tỷ giá (VNĐ)}] * (1+8\%)$$

Trong đó:

+ CP = Là trung bình cộng giữa các chỉ số giá Propane (C₃H₈) và Butane (C₄H₁₀) theo tỷ lệ 50/50 do công ty Aramco (ArapSaudi) công bố hàng tháng. CP = 522,5 USD/ tấn (giá công bố tại thời điểm tháng 01/2026). Nhà thầu không được điều chỉnh chỉ số này khi dự thầu.

+ Premium ≤ 100: Nhà thầu ghi rõ trong hồ sơ dự thầu chỉ số Premium bằng bao nhiêu và chỉ số dự thầu này là căn cứ để ký kết hợp đồng (nếu trúng thầu).

+ T: là thuế suất thuế nhập khẩu LPG hiện hành (5%). Nhà thầu không được điều chỉnh chỉ số này khi dự thầu.

+ VC ≤ 70: Nhà thầu ghi rõ trong hồ sơ dự thầu chỉ số VC bằng bao nhiêu và chỉ số dự thầu này là căn cứ để ký kết hợp đồng (nếu trúng thầu).

+ Tỷ giá: Là tỷ giá bán Đôla Mỹ của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) công bố vào ngày bên bán phát hành thông báo giá. Tỷ giá = 26.377 đồng/USD (Tỷ giá bán Đôla Mỹ của Vietcombank TP.HCM ngày 02/01/2026). Nhà thầu không được điều chỉnh chỉ số này khi dự thầu.

+ Nhà thầu khi dự thầu không được điều chỉnh chỉ số CP, T và tỷ giá của E-HSMT. Nhà thầu tham dự thầu với 02 chỉ số Premium và VC, sao cho đảm bảo giá dự thầu thấp hơn giá gói thầu.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]: **Không có bản vẽ**

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm: Yêu cầu

- Hai bên phải đảm bảo an toàn trong giao nhận hàng hoá. Nếu bên nào không đảm bảo an toàn trong giao nhận để xảy ra sự cố thì phải chịu toàn bộ trách nhiệm trước cơ quan pháp luật và bồi thường thiệt hại gây ra.

- Lập biên bản nghiệm thu, có đầy đủ các chữ ký của các bên để làm cơ sở thanh toán.

- Trong quá trình giao nhận Chủ đầu tư có quyền tiến hành kiểm tra chất lượng hàng hoá bằng việc tiến hành lấy mẫu tại xe bồn của Nhà thầu để gửi mẫu đi kiểm định chất lượng tại đơn vị kiểm định có chức năng kiểm định Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) theo chỉ định của Chủ đầu tư (Chi phí kiểm định do nhà thầu chịu, Nhà thầu cung cấp thiết bị, dụng cụ lấy mẫu và cử cán bộ kỹ thuật có chuyên môn kết hợp với Chủ đầu tư tiến hành lấy mẫu khi nhận được Thông báo lấy mẫu của Chủ đầu tư).

- Trong trường hợp mẫu thử không đạt theo yêu cầu về Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tại Chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT thì xem như nhà thầu vi phạm nội dung thoả thuận trong hợp đồng về chất lượng hàng hoá cung cấp. Bên mua sẽ lập biên bản nội dung vi phạm, tiến hành trả hàng và thanh lý hợp đồng đối với vật tư không đạt về chất lượng hàng hoá theo yêu cầu của bên mua, bên bán sẽ không được hoàn trả lại phần tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp này.